TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2017/HSPT
Ngày: 22-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**
Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn.**
Ông **Mai Xuân Thành.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà:

Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 22-8-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2017/HSPT ngày 28-6-2017 đối với bị cáo **Lê Thị Minh T** bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết án về tội "Tham ô tài sản". Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 26-5-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Lê Thị Minh T, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: phường V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Cán bộ Phòng C, Công an tỉnh Khánh Hòa; con ông Lê Văn M1 và bà Nguyễn Thị M2; có chồng Giang Quốc A (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04-9-2012 đến ngày 26-02-2014, được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

- Nguyên đơn dân sự: Công an tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Phạm Xuân G - Chức vụ: Trưởng phòng D Công an tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. NLQ2, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: xã S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

3. NLQ3, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: phường R, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

4. NLQ4, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: phường V2, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

5. NLQ5, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: đường O1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

6. NLQ6, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: phường U, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

7. NLQ7, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: phường I, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

8. NLQ8, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: phường V2, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

9. NLQ9, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: phường V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

10. NLQ10, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: phường E, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

11. NLQ11, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: đường W, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

12. NLQ12, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: phường V3, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

13. NLQ13, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: phường E, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

14. NLQ14, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: phường E, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

15. NLQ15, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: phường F, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

16. NLQ16, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: phường R, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

17. NLQ17, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: phường F, thành phố N, tỉnh

Khánh Hòa.

18. NLQ18, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: phường F, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

19. NLQ19, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: phường F, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

20. NLQ20, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: phường F, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

21. NLQ21, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: phường E, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

22. NLQ22, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: phường V4, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

23. NLQ23, sinh năm 1955; địa chỉ cư trú: phường U, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

24. NLQ24, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: xã O2, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

25. NLQ25, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: phường V5, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

26. NLQ26, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: phường V3, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

27. NLQ27, sinh năm 19C; địa chỉ cư trú: phường V3, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

28. NLQ28, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: xã Y, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

29. NLQ29, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: xã Y, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

30. NLQ30, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: xã S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

31. NLQ31, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

32. NLQ32, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: đường O3, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

33. NLQ33, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: xã Q1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

34. NLQ34, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: phường Q2, thành phố N, tỉnh

Khánh Hòa.

35. NLQ35, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: phường V6, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

- *Người giám định:*

Ông Lê Trung N - Giám định viên K thuộc Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phòng C (PC C) là đơn vị thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa, có trách nhiệm giúp Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ - đường sắt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đúng pháp luật. Ngoài ra, Phòng PC C còn có chức năng, nhiệm vụ đăng ký cấp và thu hồi đăng ký biển số các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Nhiệm vụ này do Đội đăng ký quản lý phương tiện trực tiếp thực hiện.

Mức thu lệ phí cấp Giấy đăng ký và biển số đối với các loại xe mô tô được Phòng PC C thực hiện theo Thông tư số 34/2003/TT-BTC ngày 16-4-2003 và Thông tư số 212/2010/TT-BTC ngày 21-12-2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, cụ thể:

- Đối với xe mô tô có giá trị từ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) trở xuống: mức thu 200.000 đồng/xe, khi đăng ký mới biển số.

- Đối với xe mô tô có giá trị trên 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng): mức thu 400.000 đồng/xe, khi đăng ký mới biển số.

- Đối với xe mô tô có giá trị trên 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng): mức thu 800.000 đồng/xe khi đăng ký mới biển số.

Quy trình đăng ký, cấp biển số xe mô tô tại Phòng PC C thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa được thực hiện như sau:

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thực tế xe mô tô và kiểm tra hồ sơ đã đầy đủ thủ tục theo quy định, cán bộ tiếp nhận chuyển hồ sơ cho cán bộ phụ trách máy vi tính để làm thủ tục cho người dân bấm máy chọn số ngẫu nhiên. Khi có kết quả bấm chọn số, cán bộ phụ trách máy vi tính (hoặc cán bộ cấp biển số) viết giấy hẹn với các thông tin: họ tên người đăng ký, biển số xe, số khung, số máy, địa điểm, thời gian nhận giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô rồi ghi tắt về mức tiền thu phí, lệ

phí dưới cùng góc bên trái của giấy hẹn. Khi ghi xong, giấy hẹn được chuyển cho cán bộ thu tiền phí, lệ phí để thu tiền, viết biên lai thu và được giao cho chủ xe bao gồm: biển số xe, giấy hẹn và liên 2 biên lai thu tiền phí, lệ phí. Đúng, ngày, giờ theo giấy hẹn, chủ xe đến nhận giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xuất trình giấy hẹn và chứng minh nhân dân cho cán bộ được phân công trả giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi kiểm tra, cán bộ Đội đăng ký quản lý phương tiện, Phòng PC C sẽ giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chủ xe, thu lại giấy hẹn và hủy ngay sau đó vào giỏ đựng rác, giấy hẹn này không lưu cuống và không có quy định phải được lưu ở Phòng PC C (được thể hiện tại các bút lục số: 343, 359 a, b, d, đ - tập 1; 409, 412, 431, 444, 446, 458 - tập 2).

- Biên lai thu tiền phí, lệ phí do Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa cấp, Phòng D (PH41) là đơn vị được Ban Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa giao tiếp nhận, quản lý, cấp phát lại cho Phòng PC C. Cán bộ được phân công thu tiền phí, lệ phí đăng ký biển số xe mô tô nhận biên lai tại bộ phận hậu cần của Phòng PC C và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng (có ký nhận vào sổ theo dõi cấp phát biên lai tại bộ phận hậu cần của đơn vị). Khi sử dụng hết biên lai, cán bộ được phân công thu tiền phí, lệ phí nộp lại cho hậu cần đơn vị để lên bảng kê chi tiết số tiền đã thu (thể hiện trên liên 1 và liên 3), báo cáo về Phòng D Công an tỉnh để kiểm tra, đối chiếu xác định số tiền phải nộp vào ngân sách Nhà nước trên cơ sở biên lai (liên 1 và liên 3). Sau đó, cán bộ thu tiền phí, lệ phí của Phòng PC C có trách nhiệm đi nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước thành phố N và giao lại "Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước" cho bộ phận hậu cần của Phòng PC C để lưu, đồng thời photocoppy 01 bản gửi về Phòng D Công an tỉnh để theo dõi quyết toán.

Lê Thị Minh T công tác tại Đội đăng ký, quản lý phương tiện, thuộc Phòng PC C - Công an tỉnh Khánh Hòa từ ngày 06-5-2008 và được giao nhiệm vụ sắp xếp hồ sơ, dán ép giấy đăng ký xe, lưu trữ hồ sơ. Ngày 03-7-2008, Lê Thị Minh T được phân công thêm nhiệm vụ thu tiền phí, lệ phí đăng ký biển số xe mô tô khi ông Phan Ngọc H (cán bộ được phân công thu tiền phí, lệ phí) đi vắng. Đến khoảng cuối tháng 8 đầu tháng 9-2008, Lê Thị Minh Trang chính thức được giao nhiệm vụ thu tiền phí, lệ phí đăng ký biển số xe mô tô.

Lợi dụng nhiệm vụ được giao, Lê Thị Minh T đã chiếm đoạt tiền thu phí, lệ phí đăng ký biển số xe mô tô, bằng hình thức: khi thu tiền phí, lệ phí xe mô tô do Nhà nước quy định có loại thu 200.000 đồng, có loại thu 400.000 đồng, Lê Thị Minh T đã ghi đúng số tiền phải thu vào liên 2 và giao lại cho người nộp tiền (chủ đăng ký xe mô tô), còn liên 1 và liên 3 Lê Thị Minh T ghi giảm số tiền từ 400.000 đồng thành 200.000 đồng để chiếm đoạt 200.000 đồng. Giai đoạn đầu, Lê Thị Minh T sử dụng 1 quyển biên lai thu phí, lệ phí viết không liên tục và chỉ ghi sai lệch khoảng 1/3 đến 1/2 quyển biên lai, về sau Lê Thị Minh T có ý định chiếm đoạt nhiều tiền hơn. Đến đầu năm 2009, sau khi nhận được biên lai do đơn vị cấp,

Lê Thị Minh T đem về nhà kê giấy than lên liên 2, liên 3 và viết trước sẵn lên liên 1 các thông tin như: ở dòng địa chỉ ghi "NT" (Nha Trang); dòng lý do nộp: "lệ phí + Bsố mô tô"; dòng số tiền bằng số ghi: "...00.000 đ"; dòng số tiền viết bằng chữ ghi: "... trăm ngàn đồng chẵn", dòng hình thức thanh toán ghi: "TM" (tiền mặt); dòng ngày, tháng, năm: để trống và dòng người thu tiền Lê Thị Minh T ký, ghi rõ họ tên của mình, sau đó rút giấy than ở liên 2 ra, viết lên liên 1 ở dòng số tiền bằng số: "2", dòng số tiền bằng chữ: "hai" rồi rút giấy than ở liên 3 ra, kê vào liên 2 và viết trực tiếp lên giấy than ở dòng số tiền bằng số: "4" và dòng số tiền bằng chữ: "bốn".

Trong số 171 quyển biên lai ghi chênh lệch giữa liên 1 và liên 3 với liên 2, Lê Thị Minh T đều đánh dấu "X" phía trên góc trái ngoài bìa của quyển biên lai. Khi sử dụng hết quyển biên lai này, Lê Thị Minh T viết số "200" đè lên dấu "X". Mục đích của việc đánh dấu là để phân biệt với các quyển biên lai Lê Thị Minh T ghi đúng, thu đủ (không có sự chênh lệch giữa 03 liên) và kiểm soát, xác định được số tiền đã chiếm đoạt, tạo thuận lợi trong việc đối chiếu, thống kê khớp với số lượng biên lai và số tiền nộp vào Kho bạc Nhà nước.

Khi thu tiền lệ phí của chủ xe, Lê Thị Minh T chỉ cần viết biển số xe, tên của chủ phương tiện và điền ngày, tháng, năm vào biên lai. Như vậy, số tiền thu ghi tại (liên 1, liên 3) là 200.000 đồng, còn số tiền thực tế thu và ghi tại (liên 2) giao cho chủ phương tiện là 400.000 đồng. Thông qua đó, Lê Thị Minh T đã chiếm đoạt số tiền chênh lệch 200.000 đồng trên 01 biên lai thu tiền lệ phí đăng ký xe mô tô. Toàn bộ số tiền phí, lệ phí đăng ký xe mô tô sau khi thu được, Lê Thị Minh T đem cất vào tủ cá nhân hoặc gửi vào tài khoản cá nhân Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Nha Trang. Đến thời gian đem nộp cho Kho bạc Nhà nước, Lê Thị Minh T làm thủ tục rút số tiền đó để nộp.

Ngày 14-6-2011, Phòng PC C phát hiện Lê Thị Minh T có hành vi gian dối nên đã kiểm tra và xác định trong các ngày 20 và 21-5-2011, khi làm nhiệm vụ thu tiền phí, lệ phí Lê Thị Minh T đã chiếm đoạt số tiền chênh lệch 15.000.000 đồng (Lê Thị Minh T đã nộp lại số tiền này cho đơn vị).

Quá trình điều tra, Lê Thị Minh T khai đã đưa hết số tiền chệnh lệch cho bà Phạm Thị B (nguyên đội phó Đội đăng ký quản lý phương tiện) nhưng không cung cấp được tài liệu gì chứng minh việc đưa tiền cho bà Phạm Thị B. Tại Cơ quan điều tra, bà Phạm Thị B phủ nhận lời khai của Lê Thị Minh T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được 151 tờ liên 2 biên lai gốc. Tiến hành lấy lời khai, các chủ phương tiện đều khai đã nộp đủ số tiền theo quy định của Nhà nước. Qua đối chiếu giữa liên 1, liên 3 của biên lai thu tiền với với liên 2 mà Cơ quan điều tra thu thập được xác định: 151 tờ biên lai liên 2 đều ghi mức thu là 400.000 đồng, còn các tờ liên 1 và liên 3 ghi mức thu là 200.000 đồng, số biên lai

này phần lớn nằm trong 171 quyển biên lai thu phí, lệ phí mà Lê Thị Minh T ký hiệu viết số "200" đè lên dấu "X". Đây là những quyển biên lai thu phí, lệ phí xe mô tô mà Lê Thị Minh T đã cố ý thực hiện hành vi ghi chênh lệch số tiền giữa liên 1 và liên 3 với liên 2 để chiếm đoạt tiền của Nhà nước.

Tại Bản kết luận giám định số 85/GĐTP/2013 ngày 12-7-2013 và Bản kết luận giám định số 260/GĐTP/2013 ngày 04-10-2013, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: chữ viết và chữ ký của Lê Thị Minh T trên các biên lai thu tiền phí, lệ phí (liên 2) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được với chữ viết và chữ ký tại liên 1 và liên 3 (liên lưu và liên báo soát), đều là chữ viết và chữ ký của Lê Thị Minh T.

Tại Kết luận giám định ngày 17-5-2013, Giám định viên K thuộc Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa xác định: số tiền Lê Thị Minh T thu thiếu gây thất thu cho ngân sách Nhà nước là 2.069.000.000 đồng và số tiền thu thừa gây thiệt hại cho chủ phương tiện là 7.000.000 đồng (bút lục 63 - tập 1).

Như vậy, từ ngày 03-7-2008 đến ngày 31-5-2011, Lê Thị Minh T đã lợi dụng việc thu tiền phí, lệ phí đăng ký xe mô tô của 9.473 xe để chiếm đoạt của Nhà nước số tiền là 2.069.000.000 đồng (hai tỷ không trăm sáu mươi chín triệu đồng) và thu thừa của 35 xe, gây thiệt hại cho các chủ phương tiện 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tại Bản án hình sự số 18/2017/HSST ngày 26-5-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Áp dụng khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị Minh T 03 (ba**)** năm tù về tội "Tham ô tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ vào thời gian đã bị giam từ 04-9-2012 đến ngày 26-2-2014).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc Lê Thị Minh T phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Công an tỉnh Khánh Hòa số tiền 30.200.000 đồng (ba mươi triệu hai trăm ngàn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp cho Phòng PC C, Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng PC X, Công an tỉnh Khánh Hòa đã nộp vào Kho bạc Nhà nước theo Giấy nộp tiền ngày 07-9-2012) và trừ vào số tiền 26.600.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N theo Biên lại nộp tiền số 0004ZZZ ngày 23-3-2015; như vậy, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N phải trả lại cho Lê Thị Minh T số tiền còn thừa là 11.400.000 đồng.

- Ngày 31-5-2017, Lê Thị Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại Kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-KNPT-P2 ngày 07-6-2017, Viện

trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục phúc thẩm đối với Lê Thị Minh T về tội "Tham ô tài sản" theo khoản 4 Điều 278 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm khoản Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xác định rõ số tiền mà Lê Thị Minh T gây thiệt hại; đồng thời, làm rõ trách nhiệm của những cá nhân có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra xác định Lê Thị Minh T thu thiếu tiền phí, lệ phí của 9.473 xe gây thất thu cho ngân sách Nhà nước số tiền 2.069.000.000 đồng và thu thừa tiền phí, lệ phí của 35 xe, gây thiệt hại cho chủ phương tiện là 7.000.000 đồng (Kết luận giám định ngày 17-5-2013 của Giám định viên K thuộc Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa). Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết luận Lê Thị Minh T cố ý viết sai lệch giữa các liên biên lai thu tiền phí, lệ phí để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền ít hơn số tiền mà Lê Thị Minh T thực thu của 151 xe mô tô, cụ thể: số tiền Lê Thị Minh T thu thực tế của mỗi chủ phương tiện thể hiện trên liên 2 của biên lai thu tiền phí, lệ phí (giao cho chủ phương tiện) là 400.000 đồng, nhưng trên liên 1 và liên 3 của biên lai thu tiền phí, lệ phí, Lê Thị Minh T chỉ ghi số tiền thu của chủ phương tiện là 200.000 đồng và nộp vào ngân sách Nhà nước theo số tiền đã ghi trên liên 1 và liên 3, từ đó chiếm đoạt số tiền chênh lệch là 200.000 đồng trên 01 biên lai thu tiền phí, lệ phí đăng ký xe mô tô. Như vậy, tổng số tiền Lê Thị Minh T chiếm đoạt của 151 hồ sơ xe mô tô là 30.200.000 đồng.

Xác định hành vi của Lê Thị Minh T là dùng thủ đoạn gian dối, cố ý viết sai lệch giữa các liên biên lai thu tiền phí, lệ phí đăng ký xe mô tô để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền ít hơn số tiền mà Lê Thị Minh T thực thu của các chủ phương tiện để chiếm đoạt số tiền chênh lệch là 30.200.000 đồng; do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa áp dụng khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị Minh T 03 năm tù về tội "Tham ô tài sản".

Tại phiên tòa phúc thẩm, Lê Thị Minh T thừa nhận hành vi thu phí sai quy định của 151 hồ sơ đăng ký xe mô tô để chiếm đoạt 30.200.000 đồng. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết án bị cáo về tội "Tham ô tài sản" theo khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, nhưng cho rằng mức hình phạt 03 năm tù là quá nghiêm khắc, nên giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[1]. Xét kháng cáo của Lê Thị Minh T:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa chỉ thu thập được 151 tờ biên lai thu tiền phí, lệ phí (liên 2) do Lê Thị Minh T viết và thu tiền, nhưng căn cứ vào Kết luận giám định ngày 17-5-2013 của Giám định viên K thuộc Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa đối với 171 quyển biên lai ghi chênh lệch giữa liên 1 và liên 3 với liên 2 (do Lê Thị Minh T đánh dấu "X" phía trên góc trái ngoài bìa của quyển biên lai), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: từ ngày 03-7-2008 đến ngày 31-5-2011, lợi dụng việc thu tiền phí, lệ phí của 9.473 xe mô tô, Lê Thị Minh T đã chiếm đoạt của Nhà nước 2.069.000.000 đồng.

Tuy nhiên, Lê Thị Minh T chỉ thừa nhận thu tiền phí, lệ phí đăng ký xe mô tô của 151 chủ phương tiện, với số tiền chênh lệch để chiếm đoạt là 30.200.000 đồng; bị cáo cho rằng, lý do bị cáo đánh dấu "X" trên đầu góc các quyển biên lai thu phí loại 200.000 đồng là để phân biệt với các quyển biên lai thu phí khác loại 400.000 đồng và 800.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: trong tổng số 9.473 xe mô tô đăng ký đã thu tiền phí, lệ phí thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa chỉ thu thập được 151 tờ biên lai liên 2 (liên giao cho khách hàng). Qua đối chiếu với liên 1 (liên lưu) và liên 3 (liên báo soát) có đủ cơ sở xác định Lê Thị Minh T đã cố ý viết sai lệch giữa các liên biên lai thu tiền phí, lệ phí để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền ít hơn số tiền mà Lê Thị Minh T thực thu của 151 chủ phương tiện để chiếm đoạt 30.200.000 đồng. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa sử dụng chứng cứ này (151 biên lai liên 2) để kết luận số tiền Lê Thị Minh T chiếm đoạt trong việc thu tiền phí, lệ phí đăng ký xe mô tô là 30.200.000 đồng có căn cứ; đồng thời, áp dụng khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị Minh T 03 năm tù về tội "Tham ô tài sản" là đúng pháp luật.

[2]. Xét Kháng nghị phúc thẩm 01/QĐ-KNPT-P2 ngày 07-6-2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Tại Kết luận giám định ngày 17-5-2013, Giám định viên K thuộc Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa xác định: Lê Thị Minh T thu thiếu tiền phí, lệ phí của 9.473 xe gây thất thu cho ngân sách Nhà nước số tiền 2.069.000.000 đồng, nhưng căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định chỉ có căn cứ kết luận Lê Thị Minh T thu sai quy định tiền phí, lệ phí của 151 xe mô tô để chiếm đoạt số tiền 30.200.000 đồng.

Đối với 9.322 hồ sơ xe mô tô còn lại, với số tiền thất thu cho ngân sách Nhà nước là 2.038.000.000 đồng (2.069.000.000 đồng - 30.200.000 đồng), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa không thu thập được các biên lai thu tiền (liên 2) do Lê Thị Minh T viết để đối chiếu, xác định sự có sự sai lệch về số tiền

thu giữa 3 liên không, nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa lại cho rằng Lê Thị Minh T viết số "200" đè dấu "X" trong 171 quyển biên lai là để ghi tiền chênh lệch giữa liên 1 và 3 với liên 2 nhằm chiếm đoạt 200.000 đồng trên 01 biên lai, từ đó căn cứ vào Kết luận giám định ngày 17-5-2013 kết luận Lê Thị Minh T chiếm đoạt 2.069.000.000 đồng và truy tố Lê Thị Minh T về tội "Tham ô tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 278 của Bộ luật Hình sự là chưa đủ căn cứ vững chắc, suy đoán theo hướng bất lợi đối với người thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Khánh Hòa điều tra, truy tố và xét xử chưa đầy đủ, từ đó kết luận chưa đúng hành vi và hậu quả mà Lê Thị Minh T đã gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cũng như kháng nghị tăng hình phạt đối với Lê Thị Minh T của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Theo quy định, thì mức thu lệ phí cấp Giấy đăng ký và biển số đối với các loại xe mô tô được Phòng PC C thực hiện theo Thông tư số 34/2003/TT-BTC ngày 16-4-2003 và Thông tư số 212/2010/TT-BTC ngày 21-12-2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, cụ thể:

- Đối với xe mô tô có giá trị từ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) trở xuống: mức thu 200.000 đồng/xe, khi đăng ký mới biển số.

- Đối với xe mô tô có giá trị trên 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng): mức thu 400.000 đồng/xe, khi đăng ký mới biển số.

- Đối với xe mô tô có giá trị trên 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng): mức thu 800.000 đồng/xe khi đăng ký mới biển số.

Căn cứ vào kết quả điều tra và Kết luận giám định ngày 17-5-2013, có cơ sở để xác định Lê Thị Minh T đã thu thiếu 9.322 xe mô tô, làm thất thu cho ngân sách Nhà nước 2.038.000.000 đồng. Vì vậy, để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật và để xử lý đúng hành vi phạm tội của Lê Thị Minh T cần phải điều tra lại để thu thập chứng cứ là các biên lai thu tiền phí, lệ phí (liên 2) do Lê Thị Minh T viết để so sánh, đối chiếu số tiền thu giữa 3 liên của 9.322 hồ sơ xe mô tô còn lại để xác định trong tổng số 9.322 hồ sơ xe mô tô này có bao nhiêu hồ sơ mà theo quy định mức phí chỉ được thu 200.000 đồng/hồ sơ và có bao nhiêu hồ sơ mà theo quy định mức phí phải thu 400.000 đồng/hồ sơ. Nếu có đủ căn cứ xác định Lê Thị Minh T dùng thủ đoạn gian dối, cố ý viết sai lệch giữa các liên biên lai thu tiền phí, lệ phí đăng ký biển số xe mô tô để chiếm đoạt tiền chênh lệch (đối với 9.322 hồ sơ xe mô tô còn lại) thì hành vi này của Lê Thị Minh T là lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý, đủ yếu tố cấu thành tội "Tham

ô tài sản" được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 278 của Bộ luật Hình sự; nếu quá trình điều tra lại không thu thập được chứng cứ là biên lai thu tiền phí, lệ phí (liên 2) do Lê Thị Minh T viết để so sánh, đối chiếu, nhưng có căn cứ để xác định Lê Thị Minh T thu phí sai quy định làm thất thu ngân sách của Nhà nước, thì hành vi này của Lê Thị Minh T là thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao, có dấu hiệu của tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" được quy định tại Điều 285 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, quá trình điều tra lại cần phải làm rõ trách nhiệm của các cá nhân công tác tại Phòng PC C, Công an tỉnh Khánh Hòa về hành vi có liên quan đến việc thu phí, lệ phí xe mô tô trong khoảng thời gian Lê Thị Minh T thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Về án phí: do hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, nên theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì Lê Thị Minh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 248, Điều 250 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 26-5-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với Lê Thị Minh T.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa (02 bản, kèm h/sơ vụ án);
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- B/cáo Lê Thị Minh T (theo địa chỉ);
- Nguyên đơn dân sự (theo địa chỉ);
- Lưu: các Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường